

Số: 242/2022/QĐST-DS

Quận 5, ngày 22 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 140/2010/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2010.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

1/ Ông Trần Văn N, sinh năm 1962;

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1963;

Cùng địa chỉ: Số 14/5A đường AB, Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Ngọc M có ông Trần Văn N, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Số 14/5A đường AB, Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn:

1/ Ông Trần T, sinh năm 1956;

Địa chỉ: Số 14/5B đường AB, Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Trần Tử Phú A, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Số 14/5 đường AB, Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bà Trần Tử Phú A có ông Hà H, sinh năm 1942;

Địa chỉ: Số 14/5 đường AB, Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lâm Ái p, sinh năm 1956;

Địa chỉ: Số 14/5B đường AB, Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bà P có ông Trần T, sinh năm 1956

Địa chỉ: Số 14/5B đường AB, Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Trần T và bà Trần Tử Phú A bồi thường, hỗ trợ cho ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị Ngọc M số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) để khắc phục hư hỏng nhà đất số 14/5 đường An Bình, Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể: ông Trần T bồi thường, hỗ trợ 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), bà Trần Tử Phú A bồi thường, hỗ trợ 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

2.2. Việc thanh toán do các bên tự thực hiện hoặc thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.3. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.4. Án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Ông Trần Văn N, ông Trần T thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2013/UBTVQ ngày 30/12/2013.

Bà Nguyễn Thị Ngọc M phải chịu án phí là 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng).

Bà Trần Tử Phú A phải chịu án phí là 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng).

Hoàn lại cho ông Trần Văn N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.262.500 đồng (Một triệu hai trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AB/2010/00980 ngày 29/3/2012 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn lại cho ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Ngọc M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 003991, quyển số 0080 ngày 23/11/2010 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Quận 5;
- Chi Cục THADS Quận 5;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Bích Trâm